



TÁC ĐỘNG CỦA THỊ TRƯỜNG ĐỐI VỚI ĐÀO TẠO NGHỀ Ở VIỆT NAM

• ThS. DẶNG VĂN THÀNH

Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM

Trong thời kì đổi mới (từ năm 1986 đến nay), do nền kinh tế phát triển và vận hành theo cơ chế thị trường, nên đồng thời xuất hiện nhiều thị trường, trong đó có thị trường lao động (TTLĐ). Chính điều này gây tác động lớn làm chuyển đổi từ đào tạo theo kế hoạch sang đào tạo theo nhu cầu của TTLĐ. Đảng, Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, chính sách nhằm định hướng phát triển cho đào tạo nghề (ĐTN) trong thời kì này, thể hiện trong các luật định, chính sách, kế hoạch phát triển giáo dục, ĐTN.

Trong Hội nghị Quốc gia "Đào tạo theo nhu cầu xã hội" tại thành phố Hồ Chí Minh tháng 2/2007, Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng đưa ra các giải pháp nhằm thực hiện đào tạo theo nhu cầu xã hội, bao gồm: Thành lập cơ quan dự báo nhu cầu xã hội; xây dựng cơ chế năng động; tăng cường hợp tác giữa các nhà trường và nhà tuyển dụng; phát triển đội ngũ cán bộ giảng dạy và cán bộ quản lí; xây dựng danh mục nghề và các tiêu chuẩn nghề nghiệp; kiểm định và đánh giá năng lực nghề nghiệp; tư vấn hướng nghiệp. Vấn đề đào tạo theo nhu cầu xã hội hiện đang trở thành định hướng mục tiêu đào tạo và là phương thức hoạt động của ngành Giáo dục và Đào tạo nói chung, trong đó có ĐTN. Bài viết này tập trung đề cập tới những yếu tố tác động của cơ chế thị trường hiện nay đối với ĐTN.

1. Thị trường trong ĐTN

Trong nền kinh tế thị trường, có hai thị trường tác động trực tiếp tới các hoạt động ĐTN là thị trường lao động và thị trường đào tạo.

- *Thị trường lao động (the labor market):*

Thị trường lao động được hiểu là nơi diễn ra việc mua bán, trao đổi sức lao động của người sử dụng lao động và người lao động. Giá cả, giá trị sức lao động được xác định theo sự thỏa thuận giữa người mua và người bán. Sức lao động trong thị trường này được coi là hàng hóa sức lao động (hàng hóa đặc biệt, phân biệt với sản phẩm hàng hóa, hàng hóa công nghiệp).

Thị trường lao động hoạt động tuân thủ theo các quy luật của cơ chế thị trường: quy luật cung

cầu; quy luật giá cả, giá trị; quy luật cạnh tranh. Điều này cũng có nghĩa là khi coi sức lao động là hàng hóa thì năng lực lao động, giá trị sức lao động của người lao động là căn cứ để định giá cả sức lao động. Người lao động có năng lực lao động cao hơn sẽ chiếm ưu thế tuyển dụng và được trả lương cao hơn. Năng lực lao động có được chủ yếu là thông qua hoạt động học tập trong nhà trường và tích lũy kinh nghiệm trong quá trình làm việc của người lao động.

- *Thị trường đào tạo (the vocational educational market)*

Thị trường đào tạo là nơi diễn ra sự trao đổi giữa người có nhu cầu sử dụng sức lao động hoặc người có nhu cầu nâng cao khả năng lao động của chính mình với các cơ sở đào tạo bồi dưỡng nghề thông qua các dịch vụ đào tạo. Trong thị trường đào tạo, người học và người sử dụng lao động (doanh nghiệp) đều là khách hàng đào tạo, đối tác của đào tạo với các chức năng khác nhau nhưng thống nhất với nhau.

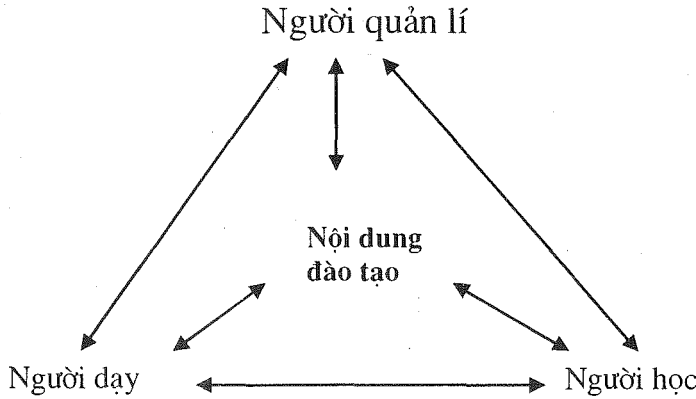
- *Mối quan hệ chi phối hoạt động ĐTN trong cơ chế thị trường (CCTT)*

Trong cơ chế thị trường, hoạt động ĐTN thông qua mối quan hệ nội tại trong trường nghề (diễn ra trong trường nghề) và mối quan hệ xã hội của trường nghề (diễn ra trong xã hội).

* *Mối quan hệ nội tại của trường nghề*

Mối quan hệ nội tại của trường nghề bao gồm ba thành phần: người quản lí, người dạy, người học và thành phần thứ tư là nội dung đào tạo. Nội dung đào tạo vừa là một thành phần trong mối quan hệ, vừa là tâm điểm liên kết, ràng buộc các thành phần của mối quan hệ trên trong hoạt động ĐTN. Các thành phần trong mối quan hệ này quyết định mọi hoạt động ĐTN trong trường nghề (xem hình 1). Nó cũng thể hiện khả năng, tiềm năng của mỗi cơ sở đào tạo.

Người quản lí trong mối quan hệ này (hiệu trưởng, nhân viên các phòng ban chức năng), có chức năng tổ chức, chỉ đạo toàn bộ hoạt động ĐTN, cung ứng các phương tiện dạy học, bảo đảm các điều kiện CSVC cho đào tạo.



Hình 1. Mối quan hệ nội tại của trường nghề

Người dạy có chức năng tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục, lấy người học làm trung tâm, giúp người học nắm bắt kiến thức, kỹ năng, thái độ nghề nghiệp trong phạm vi nội dung môn học mình phụ trách.

Người học với chức năng chủ động, tích cực trong việc lĩnh hội tri thức, hình thành kỹ năng và các phẩm chất nghề nghiệp, khả năng lao động. Họ là đối tượng đào tạo của trường nghề.

Nội dung đào tạo trong mối quan hệ này do nhu cầu và mục tiêu đào tạo quyết định, chi phối. Mà mục tiêu và nội dung ĐTN lại do nhu cầu và yêu cầu chất lượng nguồn lao động trên thị trường lao động và đào tạo quyết định. Vì vậy, thành phần nội dung đào tạo trong trường nghề

có thể coi là thành phần trọng tâm hay tâm điểm chi phối các thành phần khác.

*** Mối quan hệ xã hội của trường nghề:**

Mối quan hệ của trường nghề trong xã hội bao gồm các thành phần chủ yếu tham gia: Nhà trường, khách hàng (doanh nghiệp, người học), thị trường lao động với nội dung đào tạo (xem hình 2).

Trong mối quan hệ này, trường nghề đóng vai trò chủ động trong việc xây dựng nội dung đào tạo, tìm kiếm đối tác (người học và doanh nghiệp), tham gia vào thị trường lao động (cung ứng sản phẩm đào tạo, giới thiệu việc làm,

nghiên cứu thị trường).

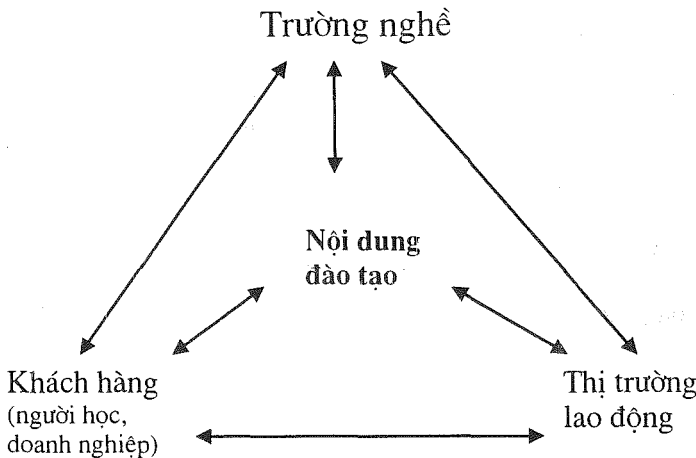
Thành phần khách hàng bao gồm người học và doanh nghiệp. Người học, với vai trò trong mối quan hệ này là đối tác khách hàng của trường nghề. Họ có quyền lựa chọn ngành nghề theo học, chọn cơ sở đào tạo, hình thức học tập, nội dung chương trình học tập.

Thành phần thị trường lao động trong mối quan hệ này có chức năng cho các thông tin về thị trường lao động, thông tin liên quan tới ĐTN, thực hiện các việc trao đổi, hợp đồng giữa nơi sử dụng lao động và người lao động, các hợp đồng môi giới, tuyển dụng hoặc hợp đồng ĐTN.

2. Tác động của thị trường lao động và đào tạo tới hoạt động ĐTN

Các đặc điểm và cơ chế các mối quan hệ trên đây của trường nghề trong điều kiện cơ chế thị trường có tác động đến hầu hết các hoạt động ĐTN trong trường nghề như sau:

- Tác động tới việc xác định nhu cầu đào tạo: Sự xuất hiện thị trường lao động kéo theo nhu cầu về cơ cấu nguồn lực, yêu cầu về chất lượng nguồn lực, tác động làm cho mỗi trường nghề đều phải quan tâm đến việc xác định nhu cầu về cơ cấu đào tạo, chất lượng đào tạo theo yêu cầu của thị trường lao động, của nơi sử dụng lao động, nhu cầu tìm việc làm phù hợp của người học.
- Tác động tới việc xác định mục tiêu, nội dung đào tạo: Nhu cầu



Hình 2. Mối quan hệ xã hội của trường nghề



đào tạo thay đổi sẽ kéo theo mục tiêu , nội dung đào tạo thay đổi phù hợp. Và như vậy, trong mỗi khóa ĐTN, trường nghề phải xác định lại sự phù hợp của mục tiêu với nhu cầu xã hội thể hiện trên thị trường lao động.

- *Tác động tới việc chuẩn bị các điều kiện CSVC, phương tiện dạy học:* Mục tiêu, nội dung đào tạo thay đổi phải được xác định và xây dựng trên cơ sở đủ điều kiện về CSVC, phương tiện dạy học nên chúng thống nhất với nhau và cùng chịu ảnh hưởng của yếu tố thị trường. Việc nâng cấp, bổ sung cơ sở vật chất, phương tiện dạy học là bắt buộc để trường nghề luôn theo kịp và đón đầu các kiến thức về công nghệ, thiết bị phù hợp với sản xuất.

- *Tác động đối với các hoạt động và phương pháp ĐTN phù hợp:* Để đáp ứng nhu cầu sản xuất xã hội, hoạt động ĐTN trong chế độ trường cần phải bắt đầu từ khâu nắm bắt nhu cầu ĐTN (tiếp cận thị trường), xây dựng mục tiêu, thiết kế chương trình ĐTN (Thiết kế ĐTN), tổ chức ĐTN, đánh giá kiểm định, cung ứng sản phẩm ĐTN. Nội hàm các hoạt động như sau :

* *Tiếp cận thị trường:* đó là hoạt động khảo sát, phân tích nhu cầu đào tạo trên thị trường lao động qua các thông tin từ các cơ quan thống kê, dự báo phát triển nguồn lực, từ các doanh nghiệp sử dụng lao động cho trường nghề, trong phạm vi hoạt động của trường.

* *Xây dựng mục tiêu, thiết kế chương trình đào tạo:* Mục tiêu, chương trình ĐTN xuất phát từ nhu cầu đào tạo trên thị trường lao động đã được thực hiện qua tiếp cận thị trường , nên việc xây dựng mục tiêu, nội dung ĐTN có cơ sở phù hợp với thực tiễn.

* *Đánh giá, kiểm định:* là hoạt động kiểm tra, đánh giá nội dung dạy học theo mục tiêu đào tạo, kiểm định chất lượng đào tạo.

* *Cung ứng sản phẩm ĐTN:* Đây là hoạt động giới thiệu việc làm, môi giới lao động, cung ứng lao động theo hợp đồng đào tạo... Hoạt động này bảo đảm cho công tác ĐTN gắn với giải quyết việc làm và các vấn đề xã hội. Nó thể hiện quan điểm đào tạo của Đảng và Nhà nước ta trong lĩnh vực ĐTN, đồng thời cũng thể hiện ĐTN với người học là trung tâm của mọi hoạt động.

* *Tác động tới sự cạnh tranh giữa các cơ sở ĐTN:* thị trường lao động tạo nên sự cạnh tranh về quy mô (cơ cấu ngành nghề sản xuất kinh doanh, số lượng lao động tương ứng), chất lượng (kĩ năng nghề nghiệp) và giá cả sức lao động

(mức lương thỏa thuận). Từ đó cho thấy rằng, để tồn tại và phát triển, trường nghề cần nâng cao chất lượng đào tạo, tạo thương hiệu và uy tín trên thị trường để cạnh tranh trên ba mặt: quy mô, chất lượng và hiệu quả ĐTN.

Kết luận

Thị trường lao động, đào tạo đang làm nhu cầu cung ứng dịch vụ đào tạo ngày càng tăng nhanh theo sự phát triển kinh tế - xã hội. Nó có tác động trực tiếp và quan trọng trong mọi hoạt động ĐTN.

Để hoạt động ĐTN trong các cơ sở ĐTN có chất lượng, hiệu quả trong bối cảnh hội nhập, cạnh tranh trong lĩnh vực đào tạo, nhà trường cần phải gắn hoạt động ĐTN với các hoạt động sản xuất kinh doanh. Để làm được việc này, cần phải đổi mới, tìm kiếm các phương pháp ĐTN phù hợp.

Phương pháp ĐTN không chỉ là phương pháp dạy học bộ môn, phương pháp MES, phương pháp DACUM, mà cần phải có một phương pháp tổng thể, phối hợp đồng bộ giữa các hoạt động trong toàn bộ quá trình ĐTN, từ khâu xác định nhu cầu đến khâu xác định mục tiêu, thiết kế chương trình, nội dung đào tạo, tổ chức đào tạo, kiểm tra đánh giá, kiểm định, cung ứng sản phẩm ĐTN. Phương pháp này phải phù hợp với điều kiện nước ta, khả thi ở mọi cơ sở ĐTN.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Đức Chính (chủ nhiệm đề tài độc lập cấp nhà nước), *Nghiên cứu xây dựng bộ tiêu chí đánh giá chất lượng đào tạo dùng cho các trường đại học Việt Nam*, Đại học Quốc gia Hà Nội, 2001.
2. Phan Văn Kha (chủ nhiệm), *Các giải pháp tăng cường mối quan hệ giữa đào tạo với sử dụng lao động nhân lực có trình độ trung học chuyên nghiệp ở Việt Nam*. Đề tài trọng điểm cấp bộ, mã số B.2003- 52- TĐ50. Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục – Hà Nội , 2006.
3. Đặng Văn Thành (chủ nhiệm), *Xây dựng mô hình ĐTN gắn với sản xuất và thị trường lao động*. Đề tài cấp Bộ, mã số B2000 – 19 –21, Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM, 2002.

SUMMARY

The article presents some sketches about the labour market , the training market and the interrelations between these two markets and their effects on vocational training activities in the context of a market economy.